

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ M'GAR  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/DS-ST

Ngày: 07 – 5 – 2021

*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Việt Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Mạnh, bà Cao Thị Hồng Châu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Đức Đương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Mỹ Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 261/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: Số 2xx - 2xx đường N, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

**Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:** Ông Nguyễn Khánh P - Chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch Đ (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

**\* Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn L – Sinh năm: 1964 (Vắng mặt)

Bà Trần Thị Thu H - Sinh năm: 1955 (Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Hoàng L - Sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Khánh P trình bày:***

Ngày 23/8/2017, ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Thu H đã ký Hợp đồng cho vay số LD1723100127 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh Đ - Phòng Giao dịch Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền là 350,000,000đồng. Mục đích vay: Sản xuất nông nghiệp. Thời hạn vay: 12 tháng. Lãi suất cho vay: 11%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Hoàng L đã ký với Ngân hàng các hợp đồng thế chấp gồm có Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 268A/2017/HĐTC ngày 23/8/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 268B/2017/HĐTC ngày 23/8/2017. để thế chấp tài sản là:

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 3799xx do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà Trần Thị Thu H, ông Nguyễn Hoàng L ngày 21/01/2013

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 9444xx do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà Trần Thị Thu H, ông Nguyễn Văn L ngày 28/02/2011.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Thu H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 24/8/2019. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông L, bà H trả nợ nhưng ông L, bà H vẫn không có thiện chí trong việc trả nợ.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Thu H phải trả số tiền 450.488.747đồng, trong đó nợ gốc 350,000,000 đồng và tiền lãi 100.488.747đồng tính đến ngày xét xử 07/5/2021, tiếp tục tính lãi suất phát sinh từ ngày 08/5/2021 cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp ông L, bà H không trả được số nợ trên thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý bán phát mãi tài sản thế chấp mà ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Thu H, anh Nguyễn Hoàng L đã thế chấp để vay vốn.

***\* Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/01/2021, bị đơn bà Trần Thị Thu H trình bày:***

Ngày 23/8/2017, bà và ông Nguyễn Văn L có ký Hợp đồng cho vay số LD1723100127 để vay vốn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S để vay số tiền là 350,000,000đồng. Lãi suất và mục đích vay được quy định theo Hợp đồng. Để đảm bảo cho khoản vay thì bà đã ký kết các hợp đồng thế chấp, cụ thể:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 268A/2017/HĐTC ngày 23/8/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 268B/2017/HĐTC ngày 23/8/2017.

Tài sản bảo đảm là:

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 3799xx do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà Trần Thị Thu H, ông Nguyễn Hoàng L ngày 21/01/2013

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 9444xx do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà Trần Thị Thu H, ông Nguyễn Văn L ngày 28/02/2011.

Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà và ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu bà và ông Nguyễn Văn L trả số tiền nợ gốc và lãi phát sinh thì bà xác định có nợ Ngân hàng số nợ trên nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên chưa trả được nợ, bà mong Ngân hàng cho bà thêm một thời gian nữa để liên hệ với người thân tìm cách trả nợ và xin miễn giảm lãi. Hiện diện tích đất đã thế chấp cho Ngân hàng thì đang bỏ không và không ai sử dụng.

**\* Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/01/2021, anh Nguyễn Hoàng L trình bày:**

Bố mẹ anh là ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Thu H có ký kết hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh Đ Phòng Giao dịch Đ để vay số tiền 350.000.000đồng vào ngày 23/8/2017.

Anh có đứng tên sở hữu với mẹ anh là bà Trần Thị Thu H trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 3799xx do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/01/2013 nên ngày 23/8/2017, anh có ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 268A/2017/HĐTC với Ngân hàng TMCP S - CN Đ Phòng Giao dịch Đ đồng ý thế chấp thừa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho Ngân hàng để bố mẹ anh vay vốn.

Nay, khoản nợ đối với Ngân hàng của bố mẹ anh đã quá hạn, quan điểm của anh là đề nghị Ngân hàng cho gia đình thêm một thời gian để có phương án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn L, quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không đều không đến Tòa án làm việc nên không lấy lời khai của ông L được.

**Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:** Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng, đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ, xác minh, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định pháp luật. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Khánh P, bị đơn bà Trần Thị Thu H đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng L không chấp hành nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ gốc 350.000.000đồng và tiền lãi

100.488/747đồng, lãi suất tạm tính đến hết ngày 07/5/2021, tiếp tục tính lãi suất phát sinh kể từ ngày 08/5/2021 cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp ông L, bà H không trả được số nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý bán phát mãi tài sản thế chấp mà ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Thu H, anh Nguyễn Hoàng L đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 268A/2017/HĐTC ngày 23/8/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 268B/2017/HĐTC ngày 23/8/2017, để thu hồi nợ.

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nguyên đơn đã xuất trình Bảng kê chi tiết vốn, lãi tính đến ngày 07/5/2021, giữ nguyên ý kiến yêu cầu. Do bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên các bên không thống nhất được về các nội dung trong vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Thu H có địa chỉ tại thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Về địa chỉ của bị đơn ông Nguyễn Văn L: Theo Hợp đồng tín dụng số LD1723100127 ngày 28/7/2017 do ông L ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh Đ Phòng Giao dịch Đ thì địa chỉ của ông Nguyễn Văn L là tại thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Ông Nguyễn Văn L hiện nay không có mặt tại địa phương, khi thay đổi địa chỉ thì cũng không thông báo địa chỉ mới cho nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần S biết, thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng, Giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn Nguyễn Văn L theo đúng trình tự luật định. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Nguyễn Văn L là đúng quy định pháp luật.

[2.2] Đối với bị đơn bà Trần Thị Thu H có đơn xin giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng họ đều vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hợp đồng tín dụng: Căn cứ theo Hợp đồng cho vay số LD1723100127 ngày 28/7/2017 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh Đ

Phòng Giao dịch Đ với ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Thu H thì ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Thu H có vay của Ngân hàng số tiền là 350,000,000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Mục đích vay: Sản xuất nông nghiệp. Thời hạn vay: 12 tháng. Lãi suất cho vay: 11%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Từ ngày 24/8/2019 thì ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Thu H không thực hiện việc trả nợ theo Hợp đồng cho vay đã ký kết là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Thu H phải trả số tiền 450.488.747 đồng, trong đó nợ gốc 350,000,000 đồng và nợ lãi 100.488.747 đồng, lãi suất tạm tính đến ngày 07/5/2021, tiếp tục tính lãi suất phát sinh từ ngày 08/5/2021 cho đến khi trả xong nợ, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3.2] Về việc xử lý tài sản bảo đảm: Để bảo đảm cho việc vay vốn tại Hợp đồng cho vay số LD1723100127 ngày 28/7/2017 thì ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Thu H, anh Nguyễn Hoàng L đã thế chấp tài sản:

- + Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 3799xx do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà Trần Thị Thu H, ông Nguyễn Hoàng L ngày 21/01/2013

- + Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 9444xx do Ủy ban nhân dân huyện C tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà Trần Thị Thu H, ông Nguyễn Văn L ngày 28/02/2011.

Do đó, đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu thi hành án bán phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Thu H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên là có căn cứ, cần chấp nhận.

Trường hợp ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Thu H trả xong toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có nghĩa vụ phải trả lại các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cụ thể như sau:

- + Trả lại cho bà Trần Thị Thu H, anh Nguyễn Hoàng L bản gốc 01 (Một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 3799xx do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà Trần Thị Thu H, ông Nguyễn Hoàng L ngày 21/01/2013

- + Trả lại cho ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Thu H bản gốc 01 (Một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 9444xx do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà Trần Thị Thu H, ông Nguyễn Văn L ngày 28/02/2011.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và

được nhận lại tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ sau khi thu được từ bị đơn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 33; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Khoản 1 Điều 275, khoản 2 Điều 292, Điều 295, khoản 1 Điều 299, Điều 304, Điều 363, Điều 365 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

- Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Thu H phải liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 450.488.747đồng, trong đó nợ gốc 350,000,000 đồng và nợ lãi 100.488.747đồng, lãi suất tạm tính đến ngày 07/5/2021.

Kể từ ngày 08/5/2021, ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Thu H còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh cho đến khi trả xong nợ gốc với mức lãi suất các bên thỏa thuận được tính theo quy định của Hợp đồng cho vay số LD 1723100127 ngày 23/8/2017 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh Đ Phòng Giao dịch Đ với ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Thu H.

Trường hợp ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Thu H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được quyền yêu cầu thi hành án bán phát mãi tài sản thế chấp là:

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 3799xx do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà Trần Thị Thu H, ông Nguyễn Hoàng L ngày 21/01/2013

+ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 9444xx do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà Trần Thị Thu H, ông Nguyễn Văn L ngày 28/02/2011.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Thu H trả xong toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S mà không cần phải xử lý tài sản bảo đảm thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có nghĩa vụ phải trả lại các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cụ thể như sau:

+ Trả lại cho bà Trần Thị Thu H, anh Nguyễn Hoàng L bản gốc 01 (Một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 3799xx do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà Trần Thị Thu H, ông Nguyễn Hoàng L ngày 21/01/2013

+ Trả lại cho ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Thu H bản gốc 01 (Một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 9444xx do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà Trần Thị Thu H, ông Nguyễn Văn L ngày 28/02/2011.

**2. Về án phí:** Ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Thu H phải liên đới chịu 22.019.500đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:** Ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Thu H phải liên đới chịu 1.500.000đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 1.500.000đồng tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã nộp sau khi thu được từ ông Nguyễn Văn L, bà Trần Thị Thu H.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí và được nhận lại 9.615.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009994 ngày 01/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Việt Tuấn**